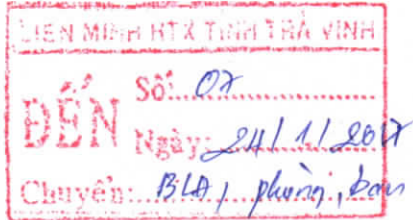


**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 340/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016



## **THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020**

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Quyết định số 1600/2016/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020.*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020,*

## **CHƯƠNG I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực, thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Hợp tác xã, bao gồm cả quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX) đáp ứng các tiêu chí cụ thể của từng nội dung hỗ trợ được quy định trong chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 ban hành theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Thành viên, sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX.
3. Cơ quan, cán bộ quản lý nhà nước về hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển hợp tác xã.

## **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Căn cứ vào lĩnh vực, địa bàn, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, trình độ phát triển của HTX và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, các Bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hợp tác xã theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là UBND cấp tỉnh) tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình, trong đó quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ cụ thể, đảm bảo không vượt quá phạm vi, mức hỗ trợ tối đa theo quy định tại Thông tư này.
2. Các nội dung chi chưa có quy định về mức chi thì thanh toán theo thực tế phát sinh (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ) nhưng phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Kinh phí thực hiện hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực, thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng.
4. Các sáng lập viên HTX chuẩn bị thành lập, HTX tổ chức lại hoạt động không phải trả bất cứ khoản chi phí nào trong quá trình tiếp nhận hỗ trợ.

## **Điều 4. Nguồn kinh phí**

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX: Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí bằng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để các địa phương thực hiện.
2. Nguồn kinh phí hỗ trợ thành lập mới HTX, đăng ký thay đổi theo quy định của Luật HTX: ngân sách địa phương hỗ trợ 100%.
3. Nguồn kinh phí hỗ trợ tổ chức lại hoạt động của HTX: ngân sách địa phương hỗ trợ 50%, phần kinh phí còn lại do HTX tự trang trải từ nguồn của HTX hoặc huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

## CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### MỤC I HỖ TRỢ BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC HỢP TÁC XÃ

#### **Điều 5. Điều kiện và tiêu chí hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX**

Điều kiện, tiêu chí hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, Mục III, Điều 1, Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ đối với cán bộ quản lý và thành viên của HTX**

1. Hỗ trợ một lần tiền vé tàu, xe đi và về (bao gồm cả vé đò, vé phà nếu có) bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ máy bay) từ trụ sở chính của HTX đến cơ sở bồi dưỡng. Trường hợp đối tượng đào tạo, bồi dưỡng tự túc phương tiện, hỗ trợ theo mức khoán 1.000 đồng/km.

2. Hỗ trợ kinh phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo);

3. Hỗ trợ 50% chi phí ăn, ở cho đối tượng đào tạo, bồi dưỡng thuộc HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp theo mức chi công tác phí cho cán bộ, công chức do UBND cấp tỉnh quy định. Mức hỗ trợ này phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

4. Trường hợp HTX có trụ sở chính tại vùng điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo: các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng thuộc HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp ngoài các nội dung hỗ trợ tại khoản 1, khoản 2 Điều này, được hỗ trợ 100% tiền ăn, ở theo mức chi công tác phí cho cán bộ, công chức do UBND cấp tỉnh quy định và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao; các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng thuộc HTX hoạt động trong lĩnh vực khác được hỗ trợ bằng 50% so với mức hỗ trợ đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp.

#### **Điều 7. Nội dung và mức hỗ trợ tổ chức, quản lý lớp bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX**

1. Thuê hội trường, phòng học trong những ngày tổ chức lớp bồi dưỡng (trong trường hợp cơ quan, đơn vị không có địa điểm phải thuê hoặc có nhưng không đáp ứng được số lượng học viên), thuê máy chiếu, trang thiết bị trực tiếp phục vụ lớp học.

2. Chi nước uống cho học viên: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

3. Chi mua, in ấn tài liệu phục vụ giảng dạy; chi in ấn chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng; chi khen thưởng học viên; chi mua văn phòng phẩm phục vụ lớp học.

4. Thù lao giảng viên, báo cáo viên; phụ cấp tiền ăn; tiền phương tiện đi lại; thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

Trường hợp báo cáo viên là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hợp tác xã đến giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm tại lớp tập huấn: mức thù lao được hưởng tối đa 500.000 đồng/buổi và được thanh toán tiền ăn, chi phí đi lại, thuê phòng nghỉ theo mức chi như đối với báo cáo viên quy định tại khoản này.

5. Chi tổ chức tham quan, khảo sát thực tế thuộc chương trình khóa học:

Trường hợp theo yêu cầu của khóa bồi dưỡng có nội dung tổ chức tham quan, khảo sát, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng được chi trả tiền thuê xe và các chi phí liên hệ để tổ chức tham quan, khảo sát cho học viên.

Các lớp bồi dưỡng theo chính sách hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX có nội dung tham quan, khảo sát phải nằm trong Kế hoạch hỗ trợ phát triển HTX đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (cấp Bộ phê duyệt đối với Kế hoạch hỗ trợ phát triển HTX của Bộ, UBND cấp tỉnh phê duyệt đối với Kế hoạch hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh).

6. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập: Theo mức chi biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

7. Phụ cấp tiền ăn, ở, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho ban tổ chức lớp học trong trường hợp phải tổ chức khóa bồi dưỡng ở xa đơn vị bồi dưỡng: Theo mức chi chế độ công tác phí hiện hành quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

### **Điều 8. Hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX**

1. Nội dung hỗ trợ:

HTX có nhu cầu hỗ trợ về lao động có trình độ cao đẳng trở lên để hỗ trợ quản trị, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính của HTX được hỗ trợ như sau:

a) Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp được hỗ trợ một lần để thuê tối đa 03 lao động có trình độ cao đăng trở lên về làm việc tại HTX, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng.

b) Các HTX không hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp được hỗ trợ một lần để thuê 01 lao động có trình độ cao đăng trở lên về làm việc tại HTX, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng.

## 2. Điều kiện hỗ trợ:

a) HTX có phương án sử dụng lao động; ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Luật Lao động hiện hành và các văn bản hướng dẫn; có văn bản đề nghị được hỗ trợ.

b) HTX thuộc đối tượng hỗ trợ theo Kế hoạch hỗ trợ phát triển HTX được UBND cấp tỉnh phê duyệt, thuộc Kế hoạch hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kinh phí.

3. Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tối đa cho một HTX bằng số lượng lao động được hỗ trợ x (nhân) mức lương tối thiểu vùng x (nhân) số tháng được hỗ trợ.

4. Các khoản phải trích nộp theo quy định của pháp luật hiện hành (Ví dụ: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) do HTX và người lao động chi trả theo quy định.

## MỤC II

### HỖ TRỢ THÀNH LẬP MỚI HTX, TỔ CHỨC LẠI HOẠT ĐỘNG CỦA HTX

#### **Điều 9. Nội dung, điều kiện, tiêu chí hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX**

Nội dung, điều kiện, tiêu chí hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX thực hiện theo quy định tại Điểm d, khoản 1, Mục III Điều 1 Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 10. Mức hỗ trợ thành lập mới HTX**

1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn về quy định của pháp luật về HTX cho các sáng lập viên HTX trước khi thành lập.

a) Chi tổ chức các lớp tập huấn tập trung:

- Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

- Chi nước uống cho học viên: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

- Chi mua, in ấn tài liệu và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp: theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.

b) Chi thông tin tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về HTX: mức chi theo hoá đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ kinh phí tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX.

a) Đối với hướng dẫn viên, cộng tác viên không phải là cán bộ, công chức:

- Thù lao: 30.000 đồng/1 giờ hướng dẫn trực tiếp;

- Chi phí đi lại: Tối đa 30.000 đồng/1 ngày trong trường hợp đi, về trong ngày. Trường hợp đi tư vấn ở xa, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí như đối với cán bộ công chức đi công tác theo quy định.

b) Đối với cán bộ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn:

Bồi dưỡng: 30.000 đồng - 70.000 đồng/1 buổi hướng dẫn trực tiếp (01 buổi tính bằng 04 giờ làm việc). Trường hợp đi tư vấn ở xa, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí như đối với cán bộ công chức đi công tác theo quy định.

### **Điều 11. Mức chi hỗ trợ thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX**

1. Trường hợp đăng ký thay đổi theo quy định của Luật HTX thì HTX được hưởng các chính sách hỗ trợ như đối với chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX quy định tại Điều 10 Thông tư này.

2. Trường hợp đăng ký do tiến hành sáp nhập, hợp nhất, chia, tách HTX, liên hiệp HTX thì HTX được hỗ trợ 50% kinh phí như đối với thành lập mới HTX theo quy định tại quy định tại Điều 10 Thông tư này.

## **MỤC III**

### **LẬP DỰ TOÁN, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ**

Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các

văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và qui định tại Thông tư này.

## **Điều 12. Lập kế hoạch và dự toán kinh phí**

### **1. Đối với nhiệm vụ thuộc ngân sách địa phương**

a) Tại thời điểm xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho HTX theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gửi Sở Tài chính.

b) Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trong dự toán ngân sách của địa phương, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, đồng gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới), Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch để tổng hợp chung dự toán kinh phí ngân sách hỗ trợ phát triển HTX trên phạm vi toàn quốc.

### **2. Đối với nhiệm vụ thuộc ngân sách Trung ương**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức hiệp hội trước 15 tháng 8 năm trước năm kế hoạch, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó ghi riêng một dòng kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX (bao gồm cả nội dung hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX).

Bộ Tài chính xem xét cân đối ngân sách nhà nước để trình Chính phủ báo cáo Quốc hội quyết định đối với phần kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ phát triển HTX.

## **Điều 13. Giao dự toán kinh phí**

### **1. Đối với ngân sách Trung ương:**

Căn cứ dự toán ngân sách Trung ương bố trí hỗ trợ phát triển HTX được cấp có thẩm quyền phê duyệt Bộ Tài chính chủ trì, thống nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao kế hoạch hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX, kinh phí ngân sách hỗ trợ cho từng Bộ, ngành, tổ chức và kinh phí bổ sung có mục tiêu cho địa phương.

### **2. Đối với ngân sách địa phương:**

Căn cứ dự toán ngân sách địa phương và thông báo kinh phí của ngân sách Trung ương hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX trên địa bàn, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND cấp tỉnh quyết định giao kế hoạch kinh phí cho các

đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### **Điều 14. Tạm ứng kinh phí**

HTX được tạm ứng kinh phí hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ trực tiếp cho HTX, mức tạm ứng không quá 50% tổng kinh phí được hỗ trợ.

Thủ tục tạm ứng kinh phí, Hồ sơ đề nghị tạm ứng thực hiện theo quy định hiện hành về tạm ứng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

#### **Điều 15. Thanh toán, quyết toán kinh phí**

1. Cấp phát kinh phí hỗ trợ HTX theo hình thức lệnh chi tiền hoặc rút dự toán ngân sách nhà nước.

2. Việc quyết toán kinh phí hỗ trợ HTX thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3. Các khoản kinh phí còn dư (nếu có) phải hoàn trả lại ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **CHƯƠNG III CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO**

#### **Điều 16. Công tác kiểm tra, giám sát**

a) Đối với nhiệm vụ chi thuộc ngân sách địa phương: UBND cấp tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kinh phí bồi dưỡng nguồn nhân lực, thành lập mới, tổ chức lại HTX trên địa bàn.

b) Đối với nhiệm vụ chi thuộc ngân sách Trung ương: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện của các đơn vị được giao kế hoạch trợ.

#### **Điều 17. Công tác báo cáo**

Hàng năm, các bộ, ngành, cơ quan thuộc Trung ương, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng nguồn nhân lực, thành lập mới, tổ chức lại HTX theo Thông tư này, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính trước ngày 15/11 để tổng hợp, để Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ.



## CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### **Điều 18. Quy định chuyển tiếp**

Các nội dung hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Kế hoạch hỗ trợ phát triển HTX được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 và Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 sửa đổi bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã.

### **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 và Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã.
3. Trường hợp các mức chi tại các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung bởi văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các HTX phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**Nơi nhận:** 

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTgCP;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở NN&PTNT, Kho bạc Nhà nước; các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Liên minh HTX VN, các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN. <450>

  
**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**  
  
**Trần Văn Hiếu**